

Bản án số: 95/2018/HS-PT

Ngày: 16-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Quang Thị Tường D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Quang Thị Tường D, sinh năm: 1987 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: ấp Th, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Nhân viên Đài truyền thanh thị xã H; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quang Văn Đ và bà: Nguyễn Thị Thu H; Chồng: Võ Chí L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phòng Thị Phương K; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đài truyền thanh thị xã H là đơn vị sự nghiệp có thu, có tài khoản và con dấu riêng, trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã H, thực hiện nhiệm vụ phát thanh, đưa tin về chính trị, kinh tế, Xã hội, quản lý điều hành của các cơ quan chính quyền ở địa phương; nguồn kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước cấp và thu tiền quảng cáo.

Hàng năm, Ủy ban Nhân dân thị xã H có Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với Đài truyền thanh đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, dự toán cụ thể nguồn thu, các nội dung chi. Trưởng Đài truyền thanh là chủ tài khoản, người có trách nhiệm quản lý và thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn kinh phí được cấp.

Phòng Thị Phương K: Phó trưởng đài truyền thanh thị xã H từ năm 2011 đến 2014 và Trưởng đài truyền thanh từ 2014 đến tháng 7/2016. Tháng 7/2016 Ủy ban nhân dân thị xã H kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc vì có hành vi sai phạm lập khống chứng từ quyết toán.

Quang Thị Tường D công tác tại Đài truyền thanh thị xã H, từ 2011 đến 08/2014 là kế toán; Từ tháng 8/2014 đến tháng 3/2015 nghỉ thai sản; Từ 3/2015 đến 3/2016 thủ quỹ.

Trong thời gian công tác tại Đài truyền thanh thị xã H, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao Phòng Thị Phương K – nguyên Trưởng Đài đã tự lập và chỉ đạo Quang Thị Tường D (nhân viên) lập chứng từ quyết toán chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị của Đài truyền thanh thị xã H không đúng thực tế, để lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân và chi hoạt động của đơn vị, gây thất thoát ngân sách Nhà nước, thiệt hại tài sản của Đài truyền thanh thị xã H, Cụ thể như sau:

Năm 2014 và 2015, Phòng Thị Phương K đã tự lập và chỉ đạo Quang Thị Tường D lập chứng từ quyết toán chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị của Đài truyền thanh thị xã H không đúng thực tế, như: không có mua sắm, sửa chữa nhưng quyết toán có hoặc chi phí mua sắm, sửa chữa thấp nhưng quyết toán chi phí cao, với 18 (mười tám) chứng từ, tổng số tiền quyết toán 526.829.000đ, trong đó thực chi 110.101.000đ, chi không đúng thực tế 416.728.000đ. Cụ thể:

* Bị cáo Phòng Thị Phương K tự lập 09 chứng từ quyết toán số tiền 322.064.000đồng; Nhưng chi thực tế 58.600.000đồng; Quyết toán không đúng: 263.464.000đồng, gồm:

1. Ngày 04/12/2014 Sửa chữa bộ dụng phi tiếng (hộp Box kỹ xảo) với số tiền 24.200.000đ. Thực tế chi 1.700.000đ; Chi không đúng (nâng giá) 22.500.000đ.

2. Ngày 15/01/2015 Mua đầu đọc thẻ nhớ với số tiền 57.000.000đ. Thực tế chi 26.000.000đ; Chi không đúng 31.000.000đ.

3. Ngày 19/01/2015 Mua phần mềm quản lý tư liệu thu âm tự động với số tiền 40.000.000đ. Thực tế không có mua.

4. Ngày 22/01/2015 Mua bộ máy vi tính chuyên dùng thu, phát chương trình số tiền 52.000.000đ. Thực tế không mua.

5. Ngày 23/01/2015 Sửa chữa máy Camera với số tiền 37.700.000 đ. Thực tế không có sửa chữa.

6. Ngày 28/01/2015 Mua phụ kiện Mixer Audio với số tiền 10.000.000đ. Thực tế không mua.

7. Ngày 10/02/2015 Nâng cấp, sửa chữa phòng phát thanh trực tuyến với số tiền 49.000.000đ. Thực tế chi 30.900.000đ; Chi không đúng 18.100.000đ.

8. Ngày 11/02/2015 Sửa linh kiện máy phát sóng tín hiệu với số tiền 8.500.000đ. Thực tế không có sửa.

- Còn lại chứng từ ngày 07/8/2015, sửa chữa máy Camera Sony 43.664.000đồng, bị cáo K chỉ đạo bị cáo D và Phan Ngọc Th – hiện là Kế toán Đài truyền thanh thị xã H lập, nhưng không xác định được người lập.

Như vậy bị cáo Phòng Thị Phương K lập 08 chứng từ, tổng số tiền 278.400.000đồng, thực chi số tiền là 58.600.000đồng; Chi không đúng số tiền là 219.800.000đồng.

* Bị cáo Quang Thị Tường D lập 09 chứng từ theo sự chỉ đạo của bị cáo Phòng Thị Phương K với số tiền 204.765.000 đồng; Chi thực tế số tiền: 51.501.000đồng; Không đúng số tiền là 153.264.000đồng, gồm:

1. Ngày 17/01/2014 Sửa chữa dàn hộp băng (băng Camera HVRZP) số tiền 23.915.000đ. Thực tế không có sửa.

2. Ngày 21/01/2014 Sửa chữa đầu từ Camera, màn hình Camera Sony số tiền 26.810.000đ. Thực tế không có sửa.

3. Ngày 22/01/2014 Mua phần mềm phát sóng, phát thanh số tiền 30.700.000đ. Chi thực tế 13.000.000đ, nâng giá 17.700.000đ.

4. Ngày 05/03/2014 Di dời trụ Ăngten với số tiền 57.400.000đ. Chi thực tế 36.801.000đ, nâng giá 20.590.000đ.

5. Ngày 08/8/2014 Sửa chữa máy Camera hiệu Sony với số tiền 25.100.000đ. Thực tế không có sửa.

6. Ngày 19/03/2015 Sửa laptop hiệu HP với số tiền 8.000.000đ. Chi thực tế 1.700.000đ, nâng giá 6.300.000đ.

7. Ngày 20/03/2015 Sửa laptop hiệu Dell với số tiền 5.000.000đ. Không có sửa.

8. Ngày 24/03/2015 Mua thiết bị, dây cáp, bộ chia (trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng) số tiền 16.180.000đ. Không có mua.

9. Ngày 24/03/2015 Mua thiết bị, bộ gá, bộ chia (hàng hóa, vật tư) số tiền 11.660.000đ. Không có mua.

Để thực hiện việc lập chứng từ quyết toán không đúng, K hoặc D liên hệ với một số đơn vị đề nghị xuất hóa đơn theo yêu cầu. Khi đó đơn vị xuất hóa đơn sẽ tự làm khống hợp đồng, biên bản thanh lý và hóa đơn gửi cho K hoặc D. Sau khi nhận được các tài liệu này từ đơn vị xuất hóa đơn, K hoặc D làm thủ tục xét chọn nhà thầu, kèm đề nghị rút dự toán ngân sách, phiếu chi và bảng kê thanh toán để Kế toán (D hoặc Th ký lập, K ký duyệt chứng từ) mang đến Kho bạc Nhà nước thị xã H, chuyển tiền vào tài khoản của đơn vị xuất hoặc rút tiền mặt mang về thanh toán. Tiền thanh toán dư ra, sau khi trừ tiền hóa đơn, phần còn lại được trả lại bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của K và D (D đưa lại hoặc chi theo chỉ đạo của K).

Việc lập chứng từ không đúng, chỉ có K và D biết, K không bàn bạc, không trao đổi cùng ai khác. Riêng lần lập khống chứng từ ngày 07/8/2015 sửa chữa máy Camera Sony 43.664.000 đồng, K có trao đổi với Bùi Trần H – Phó Trưởng Đài thống nhất thực hiện, sau đó thông qua đơn vị biết.

* Số tiền 416.728.000đ quyết toán không đúng K khai nhận sử dụng:

- Đưa bà Lê Thị K1 – Phó phòng Kinh tế Hạ tầng (nguyên Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch) thị xã H: 94.225.000đồng.

- Đưa cho ông Lâm Minh L - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) thị xã H: 3.000.000đồng.

- Mua Laptop SonyWIO: 31.000.000đồng.

- Nộp khắc phục hậu quả: 23.900.000đồng.

- Kiếu chiếm đoạt: 3.000.000đồng.

- Trả tiền hóa đơn: 41.771.000đồng.

- Chi tăng thu nhập nhân viên: 15.000.000đồng.

- Tiếp khách: 40.995.800đồng.

- Tham quan, học hỏi mô hình: 20.494.000đồng.

- Nộp trả kinh phí: 41.850.000đồng.

- Trả tiền trực, công nhật, công tác phí, nhuận bút 2014 nợ nhân viên: 54.712.000 đồng.

- Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị cho đơn vị: 41.900.200 đồng.

- Trả tiền nợ sửa chữa trang thiết bị cho Cửa hàng vi tính Giang Th10: 4.880.000 đồng.

* Về hành vi phạm tội của bị cáo Phòng Thị Phương K:

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong quá trình công tác, với vai trò là Trưởng Đài truyền thanh thị xã H, là người có trách nhiệm quản lý và quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, bị cáo K đã lập và chỉ đạo bị cáo D lập chứng từ quyết toán chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị không đúng, lấy tiền sử dụng cho các hoạt động của Đài truyền thanh và chiếm đoạt cá nhân, gây thất thoát ngân sách Nhà nước, làm thiệt hại tài sản của Đài truyền thanh thị xã H.

Trong 416.728.000đồng quyết toán không đúng, bị cáo K có chi thực tế mua sắm, sửa chữa 36.900.200đồng và trả tiền nợ cho Cửa hàng Giang Th 4.880.000đồng. Mặc dù quyết toán chi không đúng nguyên tắc tài chính kế toán, nhưng thực tế có phát sinh và theo quy định Đài truyền thanh thị xã H được quyết toán, nên giảm trừ không xem xét xử lý hình sự. Do đó, bị cáo K chỉ chịu trách nhiệm hình sự số tiền 374.947.800đồng, trong đó:

- Tham ô tài sản: 160.125.000đồng. Gồm các khoản bị cáo K chi sử dụng cho mục đích cá nhân:

+ Đưa bà Lê Thị K1: 94.225.000đồng (trong đó số tiền do D lập chứng từ sai là 70.225.000đồng);

+ Đưa ông Lâm Minh L: 3.000.000đồng (số tiền này do D lập chứng từ sai);

+ Mua Laptop Sony WIO: 31.000.000đồng;

+ Chiếm đoạt: 31.900.000đồng (cá nhân K 3.000.000đồng; nộp khắc phục 23.900.000đồng và thực tế mua sắm, sửa chữa chênh lệch 5.000.000đồng không có căn cứ).

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 214.822.800 đồng. Gồm các khoản bị cáo K chi sử dụng mục đích chung của Đài truyền thanh thị xã H:

+ Trả tiền hóa đơn: 41.771.000đồng (trong đó số tiền do D lập chứng từ sai là 9.784.000đồng);

+ Chi tăng thu nhập nhân viên: 15.000.000đồng (số tiền này do D lập chứng từ sai);

+ Tiếp khách: 40.995.800đồng (trong đó số tiền do D lập chứng từ sai là 26.161.000đồng);

+ Tham quan, học hỏi mô hình: 20.494.000đồng (trong đó số tiền do D lập chứng từ sai là 10.494.000đồng);

+ Nộp trả kinh phí: 41.850.000đồng (trong đó số tiền do D lập chứng từ sai là 9.600.000đồng);

+ Trả tiền trực, công nhật, công tác phí, nhuận bút 2014 nợ nhân viên: 54.712.000đồng.

* Về hành vi phạm tội của bị cáo Quang Thị Tường D:

Với vai trò Kế toán và nhân viên của Đài truyền thanh thị xã H, trong quá trình công tác, bị cáo D đã lập chứng từ quyết toán chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị không đúng để bị cáo K lấy tiền chi sử dụng các hoạt động của Đài truyền thanh và chiếm đoạt cá nhân. Khi lập chứng từ bị cáo D biết rõ nội dung chứng từ không đúng. Do đó, bị cáo D đồng phạm với bị cáo K trong vụ án.

Tuy nhiên, việc bị cáo D lập chứng từ không đúng là theo chỉ đạo của bị cáo K, khi lập chứng từ bị cáo D chỉ ý thức lấy tiền chi cho hoạt động của

Đài truyền thanh, không mục đích để K sử dụng cá nhân nên không đồng phạm với K về tội Tham ô tài sản. Bên cạnh đó, những chứng từ quyết toán do bị cáo K lập, bị cáo D không biết, không tham gia. Vì vậy, bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo K và chỉ chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” với số tiền 147.264.000đồng do lập những chứng từ không đúng (D lập chứng từ không đúng theo chỉ đạo của K là 153.264.000đồng, nhưng số tiền này sau khi rút ra đã chi thực tế sửa chữa cho đơn vị 6.000.000đồng nên giảm trừ).

Tại bản án số 05/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phòng Thị Phương K đã phạm tội “Tham ô tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phòng Thị Phương K 03 (Ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 281; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Phòng Thị Phương K 02 (Hai) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phòng Thị Phương K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Quang Thị Tường D đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 356; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 58; điểm b, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quang Thị Tường D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo Quang Thị Tường D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Đối với hành vi của bị cáo Quang Thị Tường D, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo, đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quang Thị Tường D. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Quang Thị Tường D giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo Quang Thị Tường D không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định: Trong quá trình công tác với vai trò là kế toán, nhân viên của Đài truyền thanh thị xã H, bị cáo Quang Thị Tường D đã lập chứng từ quyết toán chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị không đúng để bị cáo K lấy tiền sử dụng cho hoạt động của Đài truyền thanh và chi tiêu cá nhân của bị cáo K với số tiền chiếm đoạt là 147.264.000 đồng.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo D đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, lập chứng từ quyết toán không đúng, gây thiệt hại cho Đài truyền thanh thị xã H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Nhà nước; làm giảm uy tín và gây thiệt hại về tài sản của Đài truyền thanh thị xã H với số tiền 147.264.000 đồng, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Hành vi của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và nộp khắc phục toàn bộ số tiền 33.512.000 đồng theo Biên lai số 009176 ngày 04/02/2018 và Biên lai số 009181 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án thị xã H mà Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Đài truyền thanh thị xã H. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên mặc dù có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng không thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mà chỉ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quang Thị Tường D, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Quang Thị Tường D giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Quang Thị Tường D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quang Thị Tường D, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Quang Thị Tường D phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 356; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 58; điểm b, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Quang Thị Tường D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Quang Thị Tường D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1-Vụ 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(01 bản);
- TA-VKS-THADS TX H;
- CQCSĐT Công an TX H;
- Bị cáo;
- Đài truyền thanh thị xã H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Phú Đông